

Số: 10/2021/QĐST-DS

B, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố D, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: K4/173E, ấp T (nay là khu phố 4), phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N phải thanh toán cho bà Phạm Nguyễn Xuân C số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), tổng cộng là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Ông N phải trả hết số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng) trong thời hạn 13 tháng, cụ thể mỗi tháng trả 01 kỳ vào ngày 21 dương lịch, mỗi kỳ trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 21/3/2021. Trong trường hợp ông N vi phạm nghĩa vụ tại bất cứ thời điểm nào theo thỏa thuận thì bà C có quyền yêu cầu thi hành án ngay để thu hồi toàn bộ số nợ. Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Phạm Nguyễn Xuân C và ông Nguyễn Văn N mỗi người tự nguyện nộp 487.500 đồng. Hoàn trả lại cho bà C số tiền 510.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009867 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương